Chi tiết mã HS 9002.90.90

Mã HS	9002.90.90
Mô tả hàng hóa	Thấu kính, lăng kính, gương và các bộ phận quang học khác, bằng vật liệu bất kỳ, đã lắp ráp, là các bộ phận hoặc phụ kiện để lắp ráp cho các dụng cụ hoặc thiết bị, trừ loại làm bằng thủy tinh chưa được gia công quang học / - Loại khác: / - - Loại khác
Đơn vị	kg/chiếc
Thời điểm tạo	02/11/2026 06:42:25
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/90029090/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K17936
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N17936
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q17936
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E17235
ATIGA	2022	2022	0	AT!E17164
ATIGA	2023	2023	0	AT!F17164
ATIGA	2024	2024	0	AT!G17164
ATIGA	2025	2025	0	AT!H17164
ATIGA	2026	2026	0	AT!I17164
ATIGA	2027	2027	0	AT!J17164
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E17220
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F17220

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G17220
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H17220
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I17220
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J17220
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E17221
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F17221
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G17221
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H17221
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I17221
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J17221
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F17226
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H17182
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F17178
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G17178
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H17178
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I17178
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J17178
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K17178
VKFTA	2022	2022	0	VK!E17224
VKFTA	2023	2023	0	VK!F17224
VKFTA	2024	2024	0	VK!G17224
VKFTA	2025	2025	0	VK!H17224
VKFTA	2026	2026	0	VK!I17224
VKFTA	2027	2027	0	VK!J17224
VCFTA	2022	2022	0	VC!D17286
VCFTA	2023	2023	0	VC!E17286

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2024	2024	0	VC!F17286
VCFTA	2025	2025	0	VC!G17286
VCFTA	2026	2026	0	VC!H17286
VCFTA	2027	2027	0	VC!I17286
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D17262
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E17262
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F17262
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G17262
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H17262
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I17262
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D17257
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E17257
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F17257
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G17257
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H17257
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I17257
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D17287
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E17287
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F17287
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G17287
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H17287
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I17287
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D17286
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E17286
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F17286
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G17286

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H17286
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I17286
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D17380
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E17380
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F17380
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G17380
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H17380
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I17380
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J17380
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D17249
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E17249
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F17249
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G17249
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H17249
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I17249
RCEP B	2022	2022	0	B!D17249
RCEP B	2023	2023	0	B!E17249
RCEP B	2024	2024	0	B!F17249
RCEP B	2025	2025	0	B!G17249
RCEP B	2026	2026	0	B!H17249
RCEP B	2027	2027	0	B!I17249
RCEP C	2022	2022	0	C!D17247
RCEP C	2023	2023	0	C!E17247
RCEP C	2024	2024	0	C!F17247
RCEP C	2025	2025	0	C!G17247
RCEP C	2026	2026	0	C!H17247

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP C	2027	2027	0	C!I17247
RCEP D	2022	2022	0	D!D17246
RCEP D	2023	2023	0	D!E17246
RCEP D	2024	2024	0	D!F17246
RCEP D	2025	2025	0	D!G17246
RCEP D	2026	2026	0	D!H17246
RCEP D	2027	2027	0	D!I17246
RCEP E	2022	2022	0	E!D17250
RCEP E	2023	2023	0	E!E17250
RCEP E	2024	2024	0	E!F17250
RCEP E	2025	2025	0	E!G17250
RCEP E	2026	2026	0	E!H17250
RCEP E	2027	2027	0	E!I17250
RCEP F	2022	2022	0	F!D17249
RCEP F	2023	2023	0	F!E17249
RCEP F	2024	2024	0	F!F17249
RCEP F	2025	2025	0	F!G17249
RCEP F	2026	2026	0	F!H17249
RCEP F	2027	2027	0	F!I17249
VIFTA	2024	2024	0	VI!F16178
VIFTA	2025	2025	0	VI!G16178
VIFTA	2026	2026	0	VI!H16178
VIFTA	2027	2027	0	VI!I16178

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh
HS-003	YELLOW	Classification Review Required – có các dòng thuế tương tự	Phân nhóm 9002.90 có 3 dòng thuế; dòng 9002.90.90 được phân biệt với các dòng khác theo mô tả: Loại khác.	9002.90.20 Dùng cho máy chiếu phim; 9002.90.30 Dùng cho máy quay phim, máy ảnh và máy chiếu khác	31/2022/TT-BTC	Xác minh các đặc điểm phân biệt; cân nhắc đề nghị xác định trước mã số nếu chưa chắc chắn.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 9002.90.90. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 9002.90.90 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N17936), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.